

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.001	Lê Thị Diệu	Ái	02/4/2005	Quảng Nam	8,33	7,00	Đạt
2	25UED04.002	Huỳnh Bảo	An	23/9/2004	Quảng Nam	6,33	4,00	Không đạt
3	25UED04.003	Nguyễn Thị	An	29/5/2004	Hà Tĩnh	8,33	9,00	Đạt
4	25UED04.004	Trần Thị Lan	Anh	21/01/2004	Quảng Trị	3,00	5,50	Không đạt
5	25UED04.005	Hồ Thị Lan	Anh	25/11/2006	Gia Lai	7,67	10,00	Đạt
6	25UED04.006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	08/4/2006	Kon Tum	5,33	9,50	Đạt
7	25UED04.007	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/02/2005	Hà Tĩnh	7,00	8,00	Đạt
8	25UED04.008	Hồ Thị Lan	Anh	15/9/2005	Hà Tĩnh	7,67	4,00	Không đạt
9	25UED04.009	Nguyễn Trần Tú	Anh	17/01/2005	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
10	25UED04.010	Trần Hồ Tuấn	Anh	15/10/2005	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
11	25UED04.011	Bùi Ngọc Phương	Anh	31/3/2006	Nghệ An	9,33	10,00	Đạt
12	25UED04.012	Trịnh Tất Nhật	Anh	07/6/2004	Thừa Thiên Huế	9,00	9,50	Đạt
13	25UED04.013	Huỳnh Nguyễn Trâm	Anh	22/6/2004	Thừa Thiên Huế	8,00	10,00	Đạt
14	25UED04.014	Huỳnh Đỗ Hoàng	Anh	11/5/2005	Đà Nẵng	9,00	7,00	Đạt
15	25UED04.015	Phan Thị Ngọc	Anh	18/8/2005	Hà Tĩnh	8,00	10,00	Đạt
16	25UED04.016	Trần Thị Phương	Anh	31/7/2006	Nghệ An	9,33	10,00	Đạt
17	25UED04.017	Lê Viết Quyền	Ánh	09/9/2004	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt
18	25UED04.018	Trương Thị Ngọc	Ánh	03/01/2004	Quảng Nam	7,33	5,50	Đạt
19	25UED04.019	Nguyễn Việt	Ánh	15/3/2006	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
20	25UED04.020	Phạm Gia	Bảo	07/4/2006	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
21	25UED04.021	Phùng Quốc	Bảo	10/10/2006	Quảng Ngãi	7,33	10,00	Đạt
22	25UED04.022	Phạm Hoàng Gia	Bảo	19/01/2001	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
23	25UED04.023	Nguyễn Xuân	Bắc	09/6/2002	Khánh Hòa	8,67	8,50	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED04.024	Trần Khánh	Băng	10/5/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
25	25UED04.025	Nguyễn Thị	Bình	15/02/2005	Nghệ An	7,67	6,00	Đạt
26	25UED04.026	Phạm Đình	Bình	28/5/2005	Đà Nẵng	5,67	7,00	Đạt
27	25UED04.027	Đỗ Đình	Bôn	27/5/2005	Quảng Trị	8,67	10,00	Đạt
28	25UED04.028	Nguyễn Thị Út	Bông	05/3/2006	Quảng Nam	9,33	8,00	Đạt
29	25UED04.029	Nguyễn Thị Tổng	Cách	23/9/2004	Đà Nẵng	8,33	5,50	Đạt
30	25UED04.030	Mai Thị Mỹ	Châu	08/11/1994	Đà Nẵng	7,67	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
 1
 PHẠM

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.031	Phạm Thị Hà	Châu	17/9/2005	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
2	25UED04.032	Nguyễn Thị Minh	Châu	24/12/2006	Nghệ An	8,33	9,00	Đạt
3	25UED04.033	Huỳnh Thị Minh	Châu	04/11/2006	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
4	25UED04.034	Nguyễn Minh	Chí	24/11/2003	Phú Yên	5,00	6,00	Đạt
5	25UED04.035	Phạm Văn	Chiến	14/12/2002	Thanh Hóa	8,33	9,50	Đạt
6	25UED04.036	Nguyễn Thị Hà	Chung	26/8/2003	Gia Lai	6,33	7,50	Đạt
7	25UED04.037	Ngô Trần Ngân	Diệu	21/7/2005	Đà Nẵng	6,67	7,00	Đạt
8	25UED04.038	Trần Lê Xuân	Diệu	20/3/2003	Đà Nẵng	6,67	10,00	Đạt
9	25UED04.039	Đỗ Thị Phương	Dung	23/8/2005	Quảng Ngãi	7,33	9,50	Đạt
10	25UED04.040	Phạm Nguyễn Thùy	Dung	21/4/2005	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt
11	25UED04.041	Đào Hoàng Thùy	Dung	06/8/2004	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
12	25UED04.042	Lê Phan Hoàng	Dung	11/7/2006	Đà Nẵng	4,33	7,00	Không đạt
13	25UED04.043	Lê Thùy	Dung	18/12/2005	Kon Tum	6,67	9,00	Đạt
14	25UED04.044	Nguyễn Việt	Dũng	26/9/2005	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
15	25UED04.045	Dương Anh	Dũng	15/9/2005	Thái Bình	8,67	9,50	Đạt
16	25UED04.046	Thái Đình	Dũng	22/6/1982	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt
17	25UED04.047	Nguyễn Ngọc	Duy	15/02/2005	Kon Tum	9,00	10,00	Đạt
18	25UED04.048	Phạm Hồng	Duyên	24/7/2006	Quảng Ngãi	7,33	10,00	Đạt
19	25UED04.049	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	07/9/2005	Thừa Thiên Huế	7,00	7,00	Đạt
20	25UED04.050	Phạm Hoàng Thanh	Duyên	05/12/2004	Đà Nẵng	5,33	10,00	Đạt
21	25UED04.051	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	02/11/2004	Đà Nẵng	5,67	6,50	Đạt
22	25UED04.052	Thái Thị Mỹ	Duyên	04/7/2006	Quảng Nam	9,00	9,50	Đạt
23	25UED04.053	Nguyễn Văn	Dư	26/3/2004	Kon Tum	6,33	6,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED04.054	Trần Khánh	Dương	14/10/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
25	25UED04.055	Đỗ Thùy	Dương	16/01/2006	Thanh Hóa	8,00	9,50	Đạt
26	25UED04.056	Nguyễn Thùy	Dương	13/3/2005	Đà Nẵng	10,00	9,50	Đạt
27	25UED04.057	Nguyễn Thị	Dương	30/3/2004	Nghệ An	5,33	7,00	Đạt
28	25UED04.058	Hoàng Trọng An	Đại	20/9/2004	Thừa Thiên Huế	10,00	9,50	Đạt
29	25UED04.059	Thới Bảo	Đại	30/8/2006	Quảng Ngãi	6,67	9,00	Đạt
30	25UED04.060	Trần Quốc	Đạt	10/10/2006	Quảng Nam	9,00	9,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh đạt:

28

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.061	Nguyễn Thành	Đạt	20/7/2004	Đà Nẵng	5,67	7,50	Đạt
2	25UED04.062	Nguyễn Trần Thục	Đoan	02/8/2004	Quảng Nam	8,67	5,00	Đạt
3	25UED04.063	Phạm Sĩ Anh	Đức	23/01/2003	Đà Nẵng	9,67	9,00	Đạt
4	25UED04.064	Vũ Đỗ Hương	Giang	03/3/2006	Kon Tum	9,33	9,00	Đạt
5	25UED04.065	Mai Ngọc	Giang	29/12/2003	Quảng Nam	9,33	10,00	Đạt
6	25UED04.066	Trần Phương	Giang	02/01/2004	Đà Nẵng	8,33	9,50	Đạt
7	25UED04.067	Nguyễn Lê	Giang	26/8/2005	Quảng Nam	7,33	9,00	Đạt
8	25UED04.068	Nguyễn Thị Mai	Hà	13/10/2005	Quảng Nam	8,67	9,50	Đạt
9	25UED04.069	Nguyễn Ngọc	Hà	29/3/1993	Thừa Thiên Huế	8,00	10,00	Đạt
10	25UED04.070	Trần Thị	Hà	06/01/2005	Hà Tĩnh	7,67	7,00	Đạt
11	25UED04.071	Bùi Quang	Hải	02/7/2005	Quảng Nam	6,33	8,00	Đạt
12	25UED04.072	Lê Thị	Hạnh	24/10/2004	Quảng Nam	7,00	9,00	Đạt
13	25UED04.073	Đinh Thị Y	Hạnh	15/4/2004	Quảng Ngãi	8,00	9,00	Đạt
14	25UED04.074	Hoàng Thu	Hạnh	15/5/2005	Đà Nẵng	6,00	5,50	Đạt
15	25UED04.075	Trần Anh	Hào	27/7/2004	Quảng Nam	8,00	5,50	Đạt
16	25UED04.076	Arát Thị	Hào	13/10/2004	Quảng Nam	8,33	9,50	Đạt
17	25UED04.077	Trần Thị	Hào	12/3/2004	Đà Nẵng	4,67	6,00	Không đạt
18	25UED04.078	Đoàn Trương Hoàng	Hào	07/5/2006	Bình Định	7,33	9,00	Đạt
19	25UED04.079	Hồ Lê Thúy	Hằng	15/4/2005	Bình Định	6,33	6,00	Đạt
20	25UED04.080	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	29/8/2005	Đà Nẵng	6,67	6,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh đạt:

19

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.081	Nguyễn Thị Minh	Hằng	17/12/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
2	25UED04.082	Trịnh Bảo	Hân	11/7/2004	Đà Nẵng	10,00	9,50	Đạt
3	25UED04.083	Đinh Hữu	Hận	17/01/2005	Quảng Nam	5,67	6,00	Đạt
4	25UED04.084	Nguyễn Phước Diệu	Hiền	23/5/2005	Đà Nẵng	9,67	9,50	Đạt
5	25UED04.085	Nguyễn Thị Thu	Hiền	09/5/2004	Quảng Nam	6,00	8,50	Đạt
6	25UED04.086	Lê Cao	Hiệp	01/9/2004	Thanh Hóa	5,00	6,00	Đạt
7	25UED04.087	Vũ Quang	Hiếu	02/8/2004	Đà Nẵng	7,33	8,50	Đạt
8	25UED04.088	Bùi Thị	Hoa	18/02/2006	Nghệ An	8,00	9,50	Đạt
9	25UED04.089	Trần Thị Kiều	Hòa	31/8/2005	Quảng Nam	8,00	9,50	Đạt
10	25UED04.090	Huỳnh Văn	Hoàng	27/10/2005	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
11	25UED04.091	Hồ Minh	Hoàng	28/12/2005	Thừa Thiên Huế	9,00	10,00	Đạt
12	25UED04.092	Lê Thị Xuân	Hồng	18/4/2004	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
13	25UED04.093	Đỗ Thị	Hồng	04/11/2005	Thanh Hóa	8,33	9,50	Đạt
14	25UED04.094	Nguyễn Thị	Hồng	20/5/2004	Phú Yên	8,33	9,00	Đạt
15	25UED04.095	Hoàng Thu	Hồng	15/5/2005	Đà Nẵng	7,00	6,00	Đạt
16	25UED04.096	Nguyễn Hồng	Huệ	01/3/2005	Ninh Bình	9,00	9,00	Đạt
17	25UED04.097	Nguyễn Gia	Huy	08/5/2002	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
18	25UED04.098	Đỗ Mai Hoàng	Huy	16/10/2004	Đà Nẵng	5,67	6,00	Đạt
19	25UED04.099	Nguyễn Nhật	Huy	14/4/2005	Gia Lai	7,67	9,00	Đạt
20	25UED04.100	Phan Thị Thanh	Huyền	26/02/2005	Hà Tĩnh	6,33	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh đạt:

20

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

0



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025

CA THI: 02 (09h30)

PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.101	Đậu Thị	Huyền	24/3/2004	Hà Tĩnh	9,33	9,50	Đạt
2	25UED04.102	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	02/4/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
3	25UED04.103	Phạm Thanh	Huyền	16/6/2005	Đà Nẵng	9,67	9,00	Đạt
4	25UED04.104	Phạm Thị Thanh	Huyền	16/10/2006	Nghệ An	9,67	9,50	Đạt
5	25UED04.105	Trần Thị Khánh	Huyền	12/01/2004	Hà Tĩnh	5,33	5,50	Đạt
6	25UED04.106	Nguyễn Khánh	Huyền	20/12/2004	Hà Tĩnh	7,33	5,00	Đạt
7	25UED04.107	Lê Nữ Khánh	Huyền	01/3/2005	Hà Tĩnh	9,00	8,00	Đạt
8	25UED04.108	Nguyễn Thị	Huyền	02/01/2005	Quảng Trị	8,67	10,00	Đạt
9	25UED04.109	Hà Thị Diệu	Huyền	22/6/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
10	25UED04.110	Nguyễn Mai Thảo	Huyền	01/9/2003	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
11	25UED04.111	Trần Nguyễn Quang	Hưng	20/4/2005	Đà Nẵng	8,67	7,00	Đạt
12	25UED04.112	Lê Khánh	Hưng	27/4/2004	Đà Nẵng	7,67	5,00	Đạt
13	25UED04.113	Nguyễn Ngọc Vũ	Hưng	07/10/2004	Quảng Nam	7,00	5,50	Đạt
14	25UED04.114	Mai Ngọc	Hương	18/9/2005	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
15	25UED04.115	Trần Ngọc Giáng	Hương	29/12/2005	Quảng Bình	7,33	5,00	Đạt
16	25UED04.116	Lê Khang	Hy	08/8/2004	Phú Yên	8,33	3,00	Không đạt
17	25UED04.117	Phạm Nguyên	Khang	27/7/2005	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt
18	25UED04.118	Nguyễn Đình	Khang	31/8/2003	Đà Nẵng	8,67	5,00	Đạt
19	25UED04.119	Nguyễn Lê	Khanh	26/10/2005	Đà Nẵng	6,33	4,00	Không đạt
20	25UED04.120	Trần Thị Ngọc	Khánh	04/11/2005	Quảng Nam	7,33	6,00	Đạt
21	25UED04.121	Nguyễn Thuận Văn	Khoa	29/01/2004	Quảng Nam	6,67	5,00	Đạt
22	25UED04.122	Trần Thị Thúy	Kiều	01/3/2004	Quảng Ngãi	8,33	6,50	Đạt
23	25UED04.123	Phan Thị	Kiều	08/7/2004	Quảng Nam	6,33	8,50	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED04.124	Nguyễn Thu	Kỳ	10/6/2006	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
25	25UED04.125	Nguyễn Thành	Lâm	06/9/2005	Quảng Nam	7,67	6,50	Đạt
26	25UED04.126	Nguyễn Mỹ	Lan	23/11/2005	Đà Nẵng	7,00	5,50	Đạt
27	25UED04.127	Nguyễn Thị My	Lan	15/01/2005	Đắk Lắk	8,33	8,00	Đạt
28	25UED04.128	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	29/5/2004	Quảng Nam	8,00	7,50	Đạt
29	25UED04.129	Nguyễn Thị Thu	Liên	02/12/2004	Quảng Nam	8,67	7,00	Đạt
30	25UED04.130	Đỗ Thị Tuyết	Liên	02/10/1998	Lâm Đồng	8,33	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

30

Số thí sinh đạt:

28

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.131	Nguyễn Thị Kiều	Linh	07/11/2004	Quảng Nam	8,33	7,50	Đạt
2	25UED04.132	Trần Khánh	Linh	03/7/2005	Đắk Lắk	9,00	10,00	Đạt
3	25UED04.133	Trương Thị Khánh	Linh	28/8/2004	Đà Nẵng	8,33	5,50	Đạt
4	25UED04.134	Hà Thúy	Linh	28/01/2004	Đà Nẵng	2,33	6,00	Không đạt
5	25UED04.135	Phạm Lê Phương	Linh	18/5/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
6	25UED04.136	Võ Thị Thùy	Linh	02/01/2005	Quảng Bình	10,00	5,00	Đạt
7	25UED04.137	Võ Thị Hà	Linh	09/4/2006	Nghệ An	7,00	8,00	Đạt
8	25UED04.138	Phạm Ngọc	Linh	12/8/1990	Quảng Nam	6,33	9,00	Đạt
9	25UED04.139	Hà Trương Khánh	Linh	01/01/2006	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
10	25UED04.140	Trần Thị Thùy	Linh	17/12/2006	Đắk Lắk	8,33	10,00	Đạt
11	25UED04.141	Lê Thị Thùy	Linh	25/8/2004	Quảng Bình	6,00	6,00	Đạt
12	25UED04.142	Nguyễn Thị Phương	Linh	26/7/2004	Hà Tĩnh	3,33	4,00	Không đạt
13	25UED04.143	Thái Duy	Linh	22/02/2005	Nghệ An	7,67	8,50	Đạt
14	25UED04.144	Nguyễn Thụy Mỹ	Linh	25/5/2005	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
15	25UED04.145	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/4/2004	Hà Tĩnh	6,67	4,00	Không đạt
16	25UED04.146	Lê Thị Mai	Loan	17/7/2006	Quảng Bình	9,67	7,50	Đạt
17	25UED04.147	Tổng Thị Ngọc	Loan	17/02/2005	Quảng Nam	5,67	5,00	Đạt
18	25UED04.148	Hoàng Thị	Loan	10/7/2005	Hà Tĩnh	7,00	5,50	Đạt
19	25UED04.149	Nguyễn Nhật	Long	07/4/2006	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
20	25UED04.150	Trần Văn	Lộc	02/5/2004	Hà Tĩnh	9,67	9,00	Đạt
21	25UED04.151	Đặng Thị	Lợi	23/7/2005	Đà Nẵng	8,00	4,00	Không đạt
22	25UED04.152	Ngô Thị Kim	Lư	01/01/2005	Đà Nẵng	6,00	4,00	Không đạt
23	25UED04.153	Trần Cẩm	Ly	13/4/2004	Thanh Hóa	8,33	5,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED04.154	Nguyễn Phan Thảo	Ly	19/10/2005	Hồ Chí Minh	9,33	7,50	Đạt
25	25UED04.155	Hồ Thị Ánh	Ly	03/9/2005	Đà Nẵng	8,33	8,00	Đạt
26	25UED04.156	Nguyễn Thị Ái	Ly	17/11/2005	Quảng Bình	9,00	8,00	Đạt
27	25UED04.157	Nguyễn Thị Vân	Ly	24/10/2005	Đà Nẵng	5,67	5,00	Đạt
28	25UED04.158	Nguyễn Thị Kiều	Ly	10/10/2005	Đà Nẵng	7,33	8,50	Đạt
29	25UED04.159	Nguyễn Thị Hiền	Mai	06/01/2005	Kon Tum	9,00	5,00	Đạt
30	25UED04.160	Châu Huệ	Mẫn	08/9/2004	Đà Nẵng	6,67	5,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh đạt:

24

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

5



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.161	Lê Kiều	Mi	08/3/2005	Đà Nẵng	9,33	7,50	Đạt
2	25UED04.162	Nguyễn Thị Hồng	Mi	18/4/2003	Đà Nẵng	8,00	4,00	Không đạt
3	25UED04.163	Lê Bảo Ánh	Minh	12/4/2004	Quảng Trị	4,00	6,00	Không đạt
4	25UED04.164	Lưu Thị Huyền	Mơ	13/02/2006	Quảng Bình	7,67	9,50	Đạt
5	25UED04.165	Đỗ Thị Diệu	My	22/8/1995	Lâm Đồng	8,67	8,50	Đạt
6	25UED04.166	Hồ Thị Hạ	My	24/11/2005	Đà Nẵng	4,67	2,00	Không đạt
7	25UED04.167	Trương Thị Ngọc	My	07/7/2004	Sóc Trăng	9,33	5,50	Đạt
8	25UED04.168	Phạm Hoàng Tuyết	My	12/11/2006	Đà Nẵng	3,67	3,00	Không đạt
9	25UED04.169	Nguyễn Thị Thúy	My	23/7/2005	Đà Nẵng	5,33	4,00	Không đạt
10	25UED04.170	Lê Hà	Na	06/5/2005	Quảng Nam	5,67	3,00	Không đạt
11	25UED04.171	Bùi Thị Ly	Na	18/11/2004	Quảng Nam	7,00	4,00	Không đạt
12	25UED04.172	Trần Thị Chi	Na	12/04/2006	Đà Nẵng	7,00	9,50	Đạt
13	25UED04.173	Nguyễn Đức	Nam	01/5/2005	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
14	25UED04.174	Nguyễn Thành	Nam	08/4/2005	Quảng Trị	7,33	5,00	Đạt
15	25UED04.175	Ngô Thị Thiên	Nga	14/8/2004	Ninh Bình	8,33	5,00	Đạt
16	25UED04.176	Nguyễn Thị Như	Ngà	22/12/2004	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt
17	25UED04.177	Đặng Thị	Ngân	18/01/2006	Hà Tĩnh	8,00	9,50	Đạt
18	25UED04.178	Nguyễn Bảo	Ngân	01/01/2005	Đà Nẵng	8,67	8,00	Đạt
19	25UED04.179	Bùi Thúy	Ngân	26/9/2005	Quảng Ngãi	6,33	4,00	Không đạt
20	25UED04.180	Lê Bảo	Ngân	22/9/2005	Đà Nẵng	8,33	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh đạt:

12

Số thí sinh không đạt:

8



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Chak

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.181	Bùi Thảo	Ngân	03/7/2005	Quảng Bình	10,00	5,00	Đạt
2	25UED04.182	Nguyễn Thị Mi	Ngân	05/7/2004	Đà Nẵng	7,33	4,00	Không đạt
3	25UED04.183	A Lăng Thị	Ngân	06/5/2004	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
4	25UED04.184	Trần Thị Quỳnh	Nghi	31/3/2004	Đà Nẵng	7,00	5,00	Đạt
5	25UED04.185	Đoàn Lê Minh	Ngọc	18/01/2004	Đà Nẵng	8,00	5,00	Đạt
6	25UED04.186	Hồ Hoàng	Ngọc	19/8/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
7	25UED04.187	Hồ Nguyễn Bảo	Ngọc	26/4/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
8	25UED04.188	Phạm Nguyên Bảo	Ngọc	21/3/2006	Quảng Ngãi	7,67	6,50	Đạt
9	25UED04.189	Vũ Thị Quỳnh	Ngọc	04/02/1994	Quảng Bình	7,67	7,00	Đạt
10	25UED04.190	Đoàn Kim	Ngọc	25/11/2005	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
11	25UED04.191	Nguyễn Hoài	Ngọc	30/7/2004	Gia Lai	7,00	6,00	Đạt
12	25UED04.192	Phan Bảo	Ngọc	20/02/2005	Quảng Bình	9,67	5,00	Đạt
13	25UED04.193	Đào Minh	Ngọc	13/12/2004	Kon Tum	8,67	8,00	Đạt
14	25UED04.194	Nguyễn Thị	Ngọc	27/10/2006	Nghệ An	7,33	5,00	Đạt
15	25UED04.195	Thiều Thanh Thảo	Nguyên	05/4/2005	Đà Nẵng	5,67	8,50	Đạt
16	25UED04.196	Đặng Nguyễn Thanh	Nguyên	15/11/2006	Đà Nẵng	8,33	8,50	Đạt
17	25UED04.197	Lê Nguyễn Anh	Nguyên	12/11/2006	Đà Nẵng	7,33	3,50	Không đạt
18	25UED04.198	Nguyễn Trần Đan	Nguyên	14/11/2002	Quảng Nam	6,00	5,50	Đạt
19	25UED04.199	Nguyễn Quỳnh	Nguyên	15/3/2004	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
20	25UED04.200	Lê Phạm Khánh	Nguyên	23/10/2003	Quảng Nam	6,33	5,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 19
Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đạt: 17
Số thí sinh không đạt: 2



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 09 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.201	Nguyễn Thị Như	Nguyên	05/5/2006	Quảng Bình	9,67	10,00	Đạt
2	25UED04.202	Hồ Thảo	Nguyên	19/12/2005	Quảng Bình	8,67	6,00	Đạt
3	25UED04.203	Huỳnh Thị Thái	Nguyên	02/07/2006	Quảng Ngãi	8,33	9,50	Đạt
4	25UED04.204	Bùi Thị Thảo	Nguyên	28/01/2006	Đà Nẵng	9,00	9,50	Đạt
5	25UED04.205	Ngô Thị	Nguyệt	19/4/2004	Quảng Nam	7,33	4,00	Không đạt
6	25UED04.206	Nguyễn Trần Đan	Nguyệt	26/9/2004	Quảng Nam	5,67	5,00	Đạt
7	25UED04.207	Bùi Ánh	Nguyệt	30/5/2006	Thanh Hóa	8,33	9,50	Đạt
8	25UED04.208	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	09/5/2003	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
9	25UED04.209	Nguyễn Lê Thúy	Nguyệt	02/01/2004	Đà Nẵng	5,00	9,50	Đạt
10	25UED04.210	Trần Thanh	Nhân	21/5/2006	Hà Tĩnh	6,33	10,00	Đạt
11	25UED04.211	Võ Quý	Nhân	04/5/2004	Gia Lai	8,33	9,50	Đạt
12	25UED04.212	Phan Công	Nhân	25/4/2004	Quảng Nam	7,00	7,50	Đạt
13	25UED04.213	Nguyễn Lê Xuân	Nhật	06/11/2004	Quảng Nam	8,67	9,50	Đạt
14	25UED04.214	Huỳnh Vũ Quang	Nhật	27/01/2000	Thừa Thiên Huế	6,33	10,00	Đạt
15	25UED04.215	Mai Tấn	Nhật	22/6/2002	Quảng Nam	6,67	8,50	Đạt
16	25UED04.216	Nguyễn Thảo	Nhi	29/12/2005	Quảng Ngãi	7,00	5,50	Đạt
17	25UED04.217	Phan Thị Yến	Nhi	02/10/2006	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
18	25UED04.218	Trương Thái Yến	Nhi	13/01/2004	Đà Nẵng	6,33	5,50	Đạt
19	25UED04.219	Ngô Trần Uyên	Nhi	07/11/2003	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
20	25UED04.220	Trần Thị Thúy	Nhi	22/3/2005	Quảng Nam	6,67	8,00	Đạt
21	25UED04.221	Trần Thị Phương	Nhi	06/02/2006	Quảng Trị	9,67	9,50	Đạt
22	25UED04.222	Nguyễn Ngô Yến	Nhi	13/8/2006	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
23	25UED04.223	Phạm Thị Ánh	Nhi	03/3/2005	Đà Nẵng	7,67	7,50	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED04.224	Nguyễn Lê Yên	Nhi	25/10/2005	Quảng Nam	9,33	9,50	Đạt
25	25UED04.225	Nguyễn Hà Yên	Nhi	05/5/2005	Đắk Lắk	5,33	7,00	Đạt
26	25UED04.226	Thái Vũ Thanh	Như	01/01/2004	Quảng Nam	7,00	9,50	Đạt
27	25UED04.227	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	29/3/2006	Quảng Nam	8,00	9,50	Đạt
28	25UED04.228	Lương Tổ	Như	25/02/2004	Đà Nẵng	9,67	10,00	Đạt
29	25UED04.229	Trần Hoàng Quỳnh	Như	20/4/2005	Đà Nẵng	8,00	8,00	Đạt
30	25UED04.230	Nguyễn Ngọc Phương	Như	31/3/2004	Đà Nẵng	7,33	7,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

30

Số thí sinh đạt:

29

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 10 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.231	Nguyễn Trần Yến	Như	29/6/2005	Phú Yên	6,67	7,50	Đạt
2	25UED04.232	Hoàng Thị Quỳnh	Như	16/7/2004	Thừa Thiên Huế	9,00	10,00	Đạt
3	25UED04.233	Hồ Thị Quỳnh	Như	01/02/2006	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
4	25UED04.234	Vũ Khánh	Như	25/11/2005	Đà Nẵng	4,67	9,50	Không đạt
5	25UED04.235	Lê Thị Hồng	Nhung	03/12/2004	Đà Nẵng	8,00	8,50	Đạt
6	25UED04.236	Lê Thị Hồng	Nhung	02/3/2006	Quảng Ngãi	9,00	10,00	Đạt
7	25UED04.237	Nguyễn Thị Ánh	Nhung	03/5/2005	Quảng Nam	6,00	6,50	Đạt
8	25UED04.238	Đoàn Hà	Ni	14/8/2006	Phú Yên	8,00	10,00	Đạt
9	25UED04.239	Hoàng Thị Tuyết	Ni	02/01/2004	Quảng Trị	8,67	9,00	Đạt
10	25UED04.240	Bùi Thị Cẩm	Ni	27/4/2005	Quảng Nam	7,67	8,50	Đạt
11	25UED04.241	Trần Thị	Nữ	17/9/2003	Phú Yên	4,67	7,00	Không đạt
12	25UED04.242	Nguyễn Thị Tú	Oanh	17/01/2006	Hà Tĩnh	9,33	9,50	Đạt
13	25UED04.243	Lê Thị	Phi	06/6/2005	Hà Tĩnh	7,67	9,00	Đạt
14	25UED04.244	Nguyễn Chánh	Phúc	22/8/2004	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
15	25UED04.245	Lê Thị Bích	Phương	24/8/2004	Quảng Nam	6,67	8,00	Đạt
16	25UED04.246	Trần Hồ Ái	Phương	26/10/2005	Quảng Nam	7,67	9,00	Đạt
17	25UED04.247	Nguyễn Lê	Phương	02/4/2005	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
18	25UED04.248	Nguyễn Nhã	Phương	13/10/2005	Đà Nẵng	9,00	8,00	Đạt
19	25UED04.249	Trần Đặng Minh	Phương	22/8/2005	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
20	25UED04.250	Nguyễn Thị Kim	Phương	09/8/2002	Hồ Chí Minh	7,00	8,00	Đạt
21	25UED04.251	Nguyễn Thị Hà	Phương	05/02/2006	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt
22	25UED04.252	Lê Thị Thanh	Phương	27/02/2004	Quảng Bình	9,00	10,00	Đạt
23	25UED04.253	Đỗ Thị Đoan	Phương	20/7/2004	Hồ Chí Minh	8,33	6,00	Đạt



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
24	25UED04.254	Trần Hữu Anh	Quân	18/10/2006	Đà Nẵng	6,33	6,50	Đạt
25	25UED04.255	Đặng Như	Quân	11/4/2004	Đà Nẵng	4,67	5,50	Không đạt
26	25UED04.256	Nguyễn Văn	Quang	06/02/2006	Hà Tĩnh	9,00	10,00	Đạt
27	25UED04.257	Trần Huỳnh Bảo	Quyên	03/12/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
28	25UED04.258	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	23/8/2004	Quảng Nam	8,33	6,00	Đạt
29	25UED04.259	Lê Tú	Quyên	31/7/2004	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
30	25UED04.260	Võ Đỗ	Quyên	20/6/2006	Quảng Ngãi	9,67	10,00	Đạt

Ann định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

30

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

3



ThS. Trương Văn Thanh



KẾT QUẢ CHẤM THI

KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025

CA THI: 03 (13h30)

PHÒNG 11 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.261	Nguyễn Trần Bảo	Quyên	07/7/2006	Quảng Nam	10,00	10,00	Đạt
2	25UED04.262	Phan Mai Diễm	Quỳnh	10/9/2004	Đà Nẵng	6,33	9,00	Đạt
3	25UED04.263	Lê Thị Quỳnh	Quỳnh	09/7/2004	Đà Nẵng	7,00	5,50	Đạt
4	25UED04.264	Lê Thị	Quỳnh	30/10/2005	Thừa Thiên Huế	5,67	6,50	Đạt
5	25UED04.265	Thái Thị	Quỳnh	14/3/2005	Nghệ An	5,33	5,00	Đạt
6	25UED04.266	Nguyễn Mai	Quỳnh	11/7/2006	Đà Nẵng	7,67	9,00	Đạt
7	25UED04.267	Trần Nguyễn Nguyệt	Quỳnh	10/11/2003	Phú Yên	-	-	Vắng thi
8	25UED04.268	Nguyễn Thúy	Quỳnh	25/3/2006	Đà Nẵng	7,67	9,00	Đạt
9	25UED04.269	Trần Thị Thu	Sang	09/8/2006	Quảng Nam	10,00	10,00	Đạt
10	25UED04.270	Nguyễn Đình	Son	11/3/2004	Hà Tĩnh	8,67	9,00	Đạt
11	25UED04.271	Ngô Thiên	Sử	24/10/2004	Phú Yên	7,67	10,00	Đạt
12	25UED04.272	Lê Thị Thu	Sương	24/10/2006	Quảng Nam	7,67	10,00	Đạt
13	25UED04.273	Nguyễn Lê Tấn	Tài	23/02/2005	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
14	25UED04.274	Đinh Thị	Tám	09/6/2003	Quảng Ngãi	-	-	Vắng thi
15	25UED04.275	Hà Thị Thanh	Tâm	10/02/2004	Quảng Bình	7,00	5,00	Đạt
16	25UED04.276	Lê Thị Thảo	Tâm	13/8/2002	Đà Nẵng	7,33	5,50	Đạt
17	25UED04.277	Phạm Minh	Tâm	29/11/2004	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
18	25UED04.278	Nguyễn Quốc	Tấn	15/7/2005	Quảng Ngãi	7,67	6,50	Đạt
19	25UED04.279	Nguyễn Thị	Thanh	19/7/2003	Quảng Bình	7,33	9,00	Đạt
20	25UED04.280	Phạm Nhật	Thanh	12/10/2006	Quảng Nam	8,67	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

18

Số thí sinh đạt:

18

Số thí sinh vắng:

2

Số thí sinh không đạt:

0



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 03 (13h30) PHÒNG 12 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.281	Lê Thị Hà	Thanh	26/6/2006	Thanh Hóa	7,00	5,50	Đạt
2	25UED04.282	Vũ Thị Thanh	Thảo	24/01/2005	Đà Nẵng	8,67	5,50	Đạt
3	25UED04.283	Trần Thị	Thảo	11/01/2005	Nghệ An	8,67	6,00	Đạt
4	25UED04.284	Đỗ Ngọc Hiếu	Thảo	28/7/2004	Quảng Nam	4,67	7,00	Không đạt
5	25UED04.285	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	04/01/2004	Đà Nẵng	5,67	5,50	Đạt
6	25UED04.286	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20/02/2005	Thừa Thiên Huế	6,33	8,50	Đạt
7	25UED04.287	Phan Thị	Thảo	15/11/2006	Hà Tĩnh	10,00	10,00	Đạt
8	25UED04.288	Trần Thị Thu	Thảo	24/9/2006	Thanh Hóa	8,67	10,00	Đạt
9	25UED04.289	Lê Thị Thu	Thảo	24/9/2006	Quảng Trị	5,67	10,00	Đạt
10	25UED04.290	Huỳnh Thu	Thảo	02/12/2004	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
11	25UED04.291	Huỳnh Việt	Thắng	07/6/2006	Quảng Nam	7,67	10,00	Đạt
12	25UED04.292	Lê Minh Chiến	Thắng	03/4/2004	Đà Nẵng	5,33	7,50	Đạt
13	25UED04.293	Trịnh Minh	Thị	25/12/2006	Gia Lai	6,00	6,00	Đạt
14	25UED04.294	Lê Mai	Thiện	20/4/2002	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
15	25UED04.295	Trần Nguyễn Hoàng	Thiện	22/7/2004	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
16	25UED04.296	Nguyễn Phú	Thọ	26/5/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
17	25UED04.297	Phạm Thị Hoài	Thơm	18/12/2006	Gia Lai	10,00	10,00	Đạt
18	25UED04.298	Nguyễn Thị Thanh	Thu	25/01/2004	Gia Lai	7,67	10,00	Đạt
19	25UED04.299	Phan Thị Hoài	Thu	17/6/2004	Hà Tĩnh	9,00	7,00	Đạt
20	25UED04.300	Tường Sông	Thu	19/6/2004	Gia Lai	7,67	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh đạt:

19

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 13 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.301	Nguyễn Thị Thanh	Thuận	01/01/2006	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
2	25UED04.302	Mai Thị Diễm	Thúy	24/6/2005	Quảng Nam	7,33	7,00	Đạt
3	25UED04.303	Hồ Thị Phương	Thúy	31/3/2005	Quảng Nam	7,33	6,00	Đạt
4	25UED04.304	Dương Thị Kim	Thúy	27/01/2005	Quảng Nam	9,33	10,00	Đạt
5	25UED04.305	Phan Thị Thu	Thùy	17/01/2005	Đà Nẵng	7,33	6,00	Đạt
6	25UED04.306	Dương Thị Anh	Thư	20/10/2006	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
7	25UED04.307	Nguyễn Thị Minh	Thư	26/9/2003	Quảng Nam	5,67	5,00	Đạt
8	25UED04.308	Nguyễn Hòa Minh	Thư	16/12/2004	Khánh Hòa	8,67	10,00	Đạt
9	25UED04.309	Trần Anh	Thư	28/12/2005	Quảng Nam	8,67	9,00	Đạt
10	25UED04.310	Đoàn Bảo Anh	Thư	23/6/2005	Quảng Nam	7,00	9,00	Đạt
11	25UED04.311	Nguyễn Thị Minh	Thư	09/5/2006	Quảng Nam	7,67	9,50	Đạt
12	25UED04.312	Tô Thị Kiều Anh	Thư	21/11/2005	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
13	25UED04.313	Nguyễn Lê Anh	Thư	14/02/2006	Đà Nẵng	6,67	4,00	Không đạt
14	25UED04.314	Nguyễn Anh	Thư	13/4/2005	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
15	25UED04.315	Nguyễn Thị Mỹ	Thương	15/8/2005	Đà Nẵng	6,00	2,00	Không đạt
16	25UED04.316	Lê Thị Hoài	Thương	14/12/2005	Nghệ An	9,00	9,50	Đạt
17	25UED04.317	Trần Lê Hoài	Thương	12/02/2006	Đà Nẵng	7,00	8,50	Đạt
18	25UED04.318	Thái Đặng Hoài	Thương	20/11/2004	Nghệ An	6,33	6,00	Đạt
19	25UED04.319	Trần Thị Thu	Thương	13/8/2005	Quảng Nam	7,67	9,50	Đạt
20	25UED04.320	Trương Thị Hoài	Thương	28/7/2004	Đà Nẵng	6,33	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **20**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **18**
Số thí sinh không đạt: **2**



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025

CA THI: 04 (15h30)

PHÒNG 14 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.321	Lý Diệu	Thương	17/9/2006	Hà Nội	7,67	10,00	Đạt
2	25UED04.322	Trần Ngọc Thùy	Tiên	01/7/2006	Kon Tum	8,33	10,00	Đạt
3	25UED04.323	Ngô Thị Thùy	Tiên	19/6/2003	Đà Nẵng	8,33	8,50	Đạt
4	25UED04.324	Đặng Ngọc	Tiến	08/10/2005	Quảng Nam	7,00	9,50	Đạt
5	25UED04.325	Đoàn Công Anh	Toàn	08/12/2005	Đà Nẵng	5,33	8,00	Đạt
6	25UED04.326	Phùng Tấn	Toàn	22/5/2005	Quảng Nam	7,33	9,00	Đạt
7	25UED04.327	Nguyễn Thị Đoan	Trang	12/3/2004	Đà Nẵng	7,33	7,50	Đạt
8	25UED04.328	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24/12/2006	Hà Tĩnh	6,33	9,00	Đạt
9	25UED04.329	Nguyễn Thị	Trang	23/4/2005	Đắk Nông	9,33	9,00	Đạt
10	25UED04.330	Huỳnh Đoàn Huyền	Trang	29/01/2005	Quảng Bình	7,33	9,00	Đạt
11	25UED04.331	Phùng Thị Thùy	Trang	14/02/2005	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
12	25UED04.332	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/9/2003	Quảng Trị	8,00	10,00	Đạt
13	25UED04.333	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/7/2006	Quảng Nam	9,33	9,00	Đạt
14	25UED04.334	Bùi Thị Thùy	Trang	06/6/2004	Gia Lai	8,67	6,00	Đạt
15	25UED04.335	Dương Thị Thùy	Trang	17/5/2004	Quảng Nam	4,33	7,50	Không đạt
16	25UED04.336	Trần Thị Ngọc	Trâm	21/11/2006	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
17	25UED04.337	Trần Võ Quỳnh	Trâm	21/9/2004	Quảng Nam	7,00	9,50	Đạt
18	25UED04.338	Nguyễn Bích	Trâm	10/11/2005	Đà Nẵng	8,33	8,50	Đạt
19	25UED04.339	Lê Trần Bảo	Trâm	02/5/2006	Gia Lai	7,33	9,50	Đạt
20	25UED04.340	Nguyễn Thùy	Trâm	04/01/2006	Đà Nẵng	9,67	8,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

19

Số thí sinh đạt:

18

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 15 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.341	Trương Thị Anh	Trinh	14/9/2005	Quảng Nam	9,33	8,50	Đạt
2	25UED04.342	Ngô Thị Ngọc	Trinh	14/02/2004	Đà Nẵng	9,33	9,50	Đạt
3	25UED04.343	Nguyễn Trần Thùy	Trinh	27/6/2006	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
4	25UED04.344	Phạm Vũ Thị Kiều	Trinh	04/01/2004	Đà Nẵng	6,33	6,50	Đạt
5	25UED04.345	Đoàn Thị Kiều	Trinh	13/11/2005	Đà Nẵng	5,33	8,00	Đạt
6	25UED04.346	Cao Ngọc Phương	Trinh	16/3/2005	Đà Nẵng	8,00	8,50	Đạt
7	25UED04.347	Nguyễn Thị	Trinh	14/10/2005	Nghệ An	8,00	7,00	Đạt
8	25UED04.348	Trần Thị Huyền	Trinh	24/4/2004	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
9	25UED04.349	Võ Quốc	Trung	29/3/2005	Bình Phước	8,00	7,00	Đạt
10	25UED04.350	Đỗ Lê Công	Tuấn	22/02/2002	Thừa Thiên Huế	5,33	7,50	Đạt
11	25UED04.351	Nguyễn Ngọc Anh	Tuấn	04/02/2003	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
12	25UED04.352	Thái Thị Thanh	Tuyền	26/01/2006	Quảng Nam	8,67	8,50	Đạt
13	25UED04.353	Âu Thị Ánh	Tuyết	26/10/2004	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
14	25UED04.354	Ngô Nhật Tố	Uyên	03/10/2006	Hà Tĩnh	5,33	6,50	Đạt
15	25UED04.355	Nguyễn Thị Tố	Uyên	08/10/2005	Tây Ninh	5,00	5,50	Đạt
16	25UED04.356	Hồ Thị Tố	Uyên	06/8/2004	Nghệ An	8,33	7,00	Đạt
17	25UED04.357	Trần Thị Tú	Uyên	29/6/2005	Nghệ An	7,00	5,50	Đạt
18	25UED04.358	Hà Thị Hồng	Vân	19/8/2006	Đắk Lắk	9,00	10,00	Đạt
19	25UED04.359	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	14/01/2004	Quảng Nam	5,33	8,00	Đạt
20	25UED04.360	Lê Thị	Vân	07/10/2006	Quảng Nam	8,33	8,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 19

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đạt: 19

Số thí sinh không đạt: 0



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 17/8/2025
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 16 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	25UED04.361	Lê Thị Khánh	Vân	20/12/2003	Đắk Lắk	7,33	8,00	Đạt
2	25UED04.362	Nguyễn Quý Long	Vũ	10/01/2003	Quảng Nam	7,33	6,50	Đạt
3	25UED04.363	Phan Minh	Vũ	17/6/2006	Phú Yên	7,33	7,00	Đạt
4	25UED04.364	Trương Xuân	Vũ	16/6/2006	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt
5	25UED04.365	Nguyễn	Vũ	14/3/1996	Quảng Trị	8,00	8,00	Đạt
6	25UED04.366	Trần Ngọc	Vương	11/8/2005	Đà Nẵng	7,00	7,50	Đạt
7	25UED04.367	Lê Thị Yến	Vy	05/10/2006	Quảng Ngãi	9,33	9,50	Đạt
8	25UED04.368	Đỗ Thị Yến	Vy	11/10/2003	Đà Nẵng	4,00	4,00	Không đạt
9	25UED04.369	Nguyễn Lê Khánh	Vy	22/4/2004	Đà Nẵng	6,33	4,00	Không đạt
10	25UED04.370	Võ Thị Mỹ	Vy	14/3/2006	Đắk Lắk	5,00	6,00	Đạt
11	25UED04.371	Nguyễn Võ Yến	Vy	30/4/2005	Quảng Ngãi	10,00	9,50	Đạt
12	25UED04.372	Trình Lê Tường	Vy	04/10/2006	Quảng Nam	9,33	10,00	Đạt
13	25UED04.373	Trần Bảo Gia	Vy	14/5/2004	Phú Yên	6,33	6,50	Đạt
14	25UED04.374	Phan Khánh	Vy	11/8/2006	Nghệ An	7,00	6,00	Đạt
15	25UED04.375	Nay H'	Xiếc	13/9/2004	Gia Lai	7,33	8,00	Đạt
16	25UED04.376	Quảng Nguyễn Như Ý		19/11/2006	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
17	25UED04.377	Lê Thị Hải	Yến	12/9/2004	Nghệ An	5,67	7,00	Đạt
18	25UED04.378	Huỳnh Thị Kim	Yến	07/9/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,67	10,00	Đạt
19	25UED04.379	Nguyễn Thị Kim	Yến	16/6/2005	Quảng Nam	7,33	6,50	Đạt
20	25UED04.380	Cao Thị Kim	Yến	10/4/1992	Đà Nẵng	5,00	6,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

20

Số thí sinh đạt:

18

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

2



ThS. Trương Văn Thanh